

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP - HỌC KỲ 1-2026-2027

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Mã HP	Số TC tích lũy	Điểm TBTL
1	6662658	Khúc Thành Nam	K66CNPMA	TH04199	111	2.37
2	6665714	Nguyễn Quang Linh	K66CNPMA	TH04199	122	2.53
3	6652190	Lưu Văn Quyết	K66CNPMB	TH04199	127	2.11
4	6667471	Đỗ Xuân Tùng	K66CNPMB	TH04199	110	2.00
5	6660809	Nguyễn Tùng Dương	K66CNPMB	TH04199	105	2.27
6	6656487	Vũ Văn Huy	K66CNPMC	TH04199	107	2.16
7	6661839	Lê Chí Thức	K66CNPMC	TH04199	107	2.02
8	6660170	Nguyễn Thái Tuấn	K66CNTTA	TH04299	115	2.83
9	6651995	Lê Tuấn Hùng	K66CNTTA	TH04299	115	2.12
10	6653154	Nguyễn Phúc Hậu	K66CNTTC	TH04299	108	2.15
11	6662759	Đình Bảo Sơn	K66HTTT	TH04399	109	2.13
12	671815	Phạm Đức Quyền	K67CMPMA	TH04199	108	2.15
13	671382	Lương Văn Giang	K67CNPMA	TH04199	123	2.78
14	671299	Hoàng Minh Đức	K67CNPMA	TH04199	118	2.53
15	671377	Bùi Hoàng Giang	K67CNPMA	TH04199	115	2.45
16	671941	Đỗ Thu Trà	K67CNPMA	TH04199	114	2.77
17	671312	Nguyễn Văn Đức	K67CNPMA	TH04199	113	2.81
18	671635	Nguyễn Đức Long	K67CNPMA	TH04199	112	2.50
19	671135	Đỗ Thạch An	K67CNPMA	TH04199	112	2.13
20	671894	Vũ Tiến Thành	K67CNPMA	TH04199	111	3.02
21	671167	Đoàn Diệu Anh	K67CNPMA	TH04199	109	2.29
22	671895	Nguyễn Văn Thao	K67CNPMA	TH04199	107	2.31
23	672043	Nguyễn Thành Vinh	K67CNPMB	TH04199	117	2.37
24	671630	Đào Tất Long	K67CNPMB	TH04199	113	2.30
25	671751	Trịnh Thị Nhung	K67CNPMB	TH04199	113	2.12
26	671323	Bùi Đức Dũng	K67CNPMB	TH04199	111	2.38
27	671844	Trần Oanh Tâm	K67CNPMB	TH04199	110	2.24
28	671921	Lê Thị Thanh Thuý	K67CNPMB	TH04199	108	2.12
29	671843	Nguyễn Thị Tâm	K67CNPMB	TH04199	107	2.28
30	671652	Trần Thị Cẩm Ly	K67CNPMB	TH04199	106	2.04
31	671238	Nguyễn Thị Chinh	K67CNPMB	TH04199	103	2.02
32	671624	Nguyễn Văn Lĩnh	K67CNPMC	TH04199	118	2.20
33	671596	Lê Thị Hồng Kiều	K67CNPMC	TH04199	114	2.02
34	671701	Hoàng Việt Nam	K67CNPMC	TH04199	113	2.37
35	671541	Nguyễn Quang Huy	K67CNPMC	TH04199	113	2.27
36	671336	Nguyễn Tiến Dũng	K67CNPMC	TH04199	111	2.35
37	671513	Phạm Quang Hưng	K67CNPMC	TH04199	111	2.20
38	671331	Nguyễn Chí Dũng	K67CNPMC	TH04199	110	2.49
39	671519	Hoàng Thị Mai Hương	K67CNPMC	TH04199	108	2.13
40	671980	Vũ Ngọc Tú	K67CNPMC	TH04199	106	2.28
41	671144	Phạm Mai Anh	K67CNPMC	TH04199	106	2.23
42	671919	Tạ Thị Thúy	K67CNPMC	TH04199	116	2.22
43	671454	Dương Văn Hiệu	K67CNTTA	TH04299	120	2.25
44	671609	Nguyễn Quang Linh	K67CNTTA	TH04299	113	2.39
45	671588	Lê Đình Kiên	K67CNTTA	TH04299	118	2.11
46	671481	Nguyễn Quang Hợp	K67CNTTA	TH04299	113	2.36
47	671885	Lê Thị Thành	K67CNTTA	TH04299	112	2.34
48	671212	Đoàn Thị Ngọc Ánh	K67CNTTA	TH04299	112	2.09
49	671337	Nguyễn Trí Dũng	K67CNTTA	TH04299	111	2.77

50	671790	Đào Minh Quân	K67CNTTA	TH04299	110	2.43
51	671947	Hoàng Đức Trí	K67CNTTA	TH04299	110	2.32
52	671938	Phạm Văn Toàn	K67CNTTA	TH04299	109	3.08
53	671841	Đinh Thanh Tâm	K67CNTTA	TH04299	109	2.22
54	671499	Phạm Thế Hùng	K67CNTTA	TH04299	109	2.21
55	671270	Bùi Thế Mạnh Đạt	K67CNTTA	TH04299	108	2.51
56	671142	Lê Trần Duy Anh	K67CNTTA	TH04299	108	2.27
57	671343	Phạm Ngọc Dương	K67CNTTA	TH04299	106	2.39
58	671402	Vũ Văn Hải	K67CNTTA	TH04299	104	2.16
59	671518	Bùi Lan Hương	K67CNTTA	TH04299	103	2.62
60	671182	Nguyễn Hà Anh	K67CNTTA	TH04299	102	2.61
61	671181	Nguyễn Đình Anh	K67CNTTA	TH04299	100	2.27
62	671308	Nguyễn Cao Đức	K67CNTTB	TH04299	106	2.12
63	671247	Phan Thị Kim Cúc	K67CNTTB	TH04299	105	2.24
64	671724	Vì Văn Nghĩa	K67CNTTB	TH04299	104	2.37
65	671267	Lê Quý Danh	K67CNTTB	TH04299	104	2.17
66	671401	Phan Văn Hải	K67CNTTB	TH04299	101	2.43
67	671482	Đỗ Huy Việt Hùng	K67CNTTB	TH04299	104	2.38
68	671225	Ngô Đình Biên	K67CNTTC	TH04299	111	2.14
69	671148	Chữ Việt Anh	K67CNTTC	TH04299	109	2.67
70	671882	Bùi Công Thành	K67CNTTC	TH04299	105	2.09
71	671646	Trần Quý Long	K67CNTTC	TH04299	103	2.07
72	671156	Phạm Bảo Anh	K67HTTTB	TH04399	100	2.19
73	671395	Đặng Quốc Hải	K67MMTA	TH04599	109	2.86
74	671586	Đỗ Trung Kiên	K67MMTA	TH04599	108	2.58
75	671286	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	K67MMTA	TH04599	103	2.15
76	671657	Đinh Ngọc Mai	K67MMTA	TH04599	101	2.11
77	672066	Ngô Hải Yên	K67MMTA	TH04599	101	2.09
78	671949	Trịnh Bá Khánh Trinh	K67TTNTA	TH04699	108	2.34
79	671143	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	K67TTNTA	TH04699	101	2.21